Phụ lục 02

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 23 / 12 /2025 của UBND phường)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2025		Dự toán 2026 tỉnh giao		Dự toán 2026 phường giao		So với dự toán tỉnh giao	
		THU NSNN (thu nội địa)	THU NSĐP	THU NSNN (thu nội địa)	THU NSĐP	THU NSNN (thu nội địa)	THU NSĐP	THU NSNN (thu nội địa)	NSĐP
	TỔNG THU NSNN	**204.975.176**	**354.402.682**	**183.800.000**	**259.813.180**	**189.320.000**	**264.013.980**	**103%**	**102%**
I	**Các khoản thu 100%**	**2.358.176**	**2.711.673**	**12.485.000**	**3.000.000**	**12.485.000**	**3.000.000**	**100%**	**100%**
1	Thu phí, lệ phí	1.905.218	1.905.218	3.485.000	1.000.000	3.485.000	1.000.000	100%	100%
2	Thu khác	452.958	452.958	9.000.000	2.000.000	9.000.000	2.000.000	100%	100%
3	Thu huy động đóng góp của nhân dân theo quy định		353.497	-	-	-	-		
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**202.617.000**	**87.789.641**	**171.315.000**	**100.300.180**	**176.835.000**	**104.500.980**	**103%**	**104%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp địa phương								
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	147.969.000	86.799.641	117.552.000	69.664.180	118.572.000	70.264.980	101%	101%
	- Thuế giá trị gia tăng (59%)	140.735.000	83.033.650	109.850.000	64.812.500	110.870.000	65.413.300	101%	101%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt (59%)	140.000	23.031	140.000	82.600	140.000	82.600	100%	100%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (59%)	6.344.000	3.742.960	6.812.000	4.019.080	6.812.000	4.019.080	100%	100%
	- Thuế tài nguyên (100%)	750.000	-	750.000	750.000	750.000	750.000	100%	100%
	- Thu khác								
3	Thu thuế thu nhập cá nhân	18.258.000		20.253.000	-	20.253.000	-	100%	
4	Thu tiền sử dụng đất (80%)	19.000.000	-	13.500.000	10.800.000	18.000.000	14.400.000	133%	133%
5	Thu lệ phí trước bạ *(trước bạ nhà, đất điều tiết cấp xã hưởng 100%)*	15.530.000		18.150.000	18.150.000	18.150.000	18.150.000	100%	100%
6	Thu tiền cho thuê đất (80%)	870.000		870.000	696.000	870.000	696.000	100%	100%
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (100%)	990.000	990.000	990.000	990.000	990.000	990.000	100%	100%

III	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**263.901.368**		**156.513.000**		**156.513.000**		**100%**